

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THĂNG BÌNH  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **78/2023/HS-ST**

Ngày: 22-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Lưu Văn Thảo**

bà **Nguyễn Thị Liên**

**- Thư ký phiên tòa:** ông **Hồ Quốc Việt**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên tòa:** bà **Đinh Thị Đoàn Trang** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **84/2023/TLST - HS** ngày 24 tháng 10 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **77/2023/QĐXXST-HS** ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Phước S** (tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh năm 2000 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Hồ L, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Nh (chết);

Tiền án: ngày 02/11/2022, bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 03/02/2023.

Tiền sự: ngày 06/7/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021, hình thức phạt tiền, số tiền 3.000.000 đồng, chưa nộp phạt.

Nhân thân: ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình ra Quyết định số 01/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 12 tháng. Đến ngày 01/10/2019, chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thăng Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ ông Nguyễn Tấn V; sinh năm 1981; trú tại: tổ 17, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1990; trú tại: thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ ông Nguyễn Tấn V; sinh năm 1992; trú tại: tổ 17, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

+ ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; trú tại: tổ 3, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

+ ông Hồ L, sinh năm 1973; trú tại: tổ 17, thôn Ph, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/7/2022, Hồ Phước S bị Chủ tịch UBND xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, hình thức phạt tiền, số tiền 3.000.000 đồng. Hồ Phước S chưa nộp phạt.

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/5/2023, Hồ Phước S đi bộ đến nhà ông Nguyễn Tấn V (hàng xóm với S) mượn xe mô tô để đi mua quần áo nhưng ông V không cho mượn vì chuẩn bị đi ăn giỗ. Sau đó, ông V đi ra phía sau nhà, S thấy xe mô tô nhãn hiệu ELGO, biển kiểm soát (BKS) 92F8-3080 (*xe này ông V mượn của ông Nguyễn Tấn V là em ruột ông V để đi lại*) đang để tại hiên nhà, trên xe có cắm chìa khoá nên S đến dắt xe mô tô ra ngoài ngõ rồi bật chìa khoá xe và điều khiển xe vào thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam. Trên đường đi do xe bị hư hỏng nên S đã dắt xe vào tiệm sửa xe Đ, địa chỉ: Số 10, đường D, phường H, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (*do ông Nguyễn Văn L làm chủ*) để sửa xe và S mượn của ông L số tiền 500.000 đồng. Sau đó, S bắt xe buýt về nhà và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Ngày 25/5/2023, ông Nguyễn Tấn V nghi ngờ Hồ Phước S lấy trộm xe mô tô BKS 92F8-3080 nên đã đến nhà gặp ông Hồ L (*là cha ruột của S*) để nói việc S lấy trộm xe. Cùng ngày, ông V đến Công an xã B để trình báo sự việc bị mất xe.

Ngày 27/5/2023, Hồ Phước S dẫn ông Hồ L đến tiệm sửa xe Đ gặp ông Nguyễn Văn L để lấy xe và trả tiền số 750.000 đồng (*500.000 đồng tiền mượn và 250.000 đồng tiền sửa xe*) rồi đem xe về trả cho ông Nguyễn Tấn V.

Bản kết luận định giá tài sản số 32/KL-HĐĐG ngày 02/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận giá trị của 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ELGO, màu sơn đen, BKS 92F8-3080 có giá trị **700.000** đồng (bảy trăm nghìn đồng).

Quá trình kiểm tra, xác minh thông tin Hồ Phước S khai nhận ngoài lần trộm cắp trên, vào ngày 16/7/2023, S còn thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà ông Nguyễn Minh T (*là hàng xóm với S*) cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ 40 phút ngày 16/7/2023, do không có tiền tiêu xài nên Hồ Phước S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. S quan sát thấy ông Nguyễn Minh T

vừa đi khỏi nhà nên S leo qua bờ rào phía sau nhà ông T, vào chuồng gà bắt trộm 01 (một) con gà trống, lông vàng đen và đem đến chợ H thuộc khu phố 3, thị trấn H, huyện Th, tỉnh Quảng Nam bán cho người phụ nữ (*không rõ lai lịch*), cân lên được 03kg, với giá 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng). S đã tiêu xài cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 03/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận giá trị của 01 (một) con gà trống nòi, trọng lượng 03kg có giá trị **450.000** đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTB-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Hồ Phước S về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình thực hành quyền công tố Nhà nước phát biểu luận tội: Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g bổ sung thêm điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị tuyên bị cáo Hồ Phước S phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

\* Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R, chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Hồ Phước S không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại Nguyễn Tấn V, Nguyễn Minh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tấn V, tuy nhiên trong quá trình điều

tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Phước S khai nhận: Vào ngày 17/5/2023, lợi dụng lúc ông Nguyễn Tấn V sơ hở không quản lý tài sản, bị cáo đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe mô tô BKS 92F8-3080 trị giá 700.000 đồng và đến ngày 16/7/2023, bị cáo tiếp tục trộm cắp 01 (một) con gà trống nòi, trọng lượng 03kg trị giá 450.000 đồng của ông Nguyễn Minh T. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 17/5/2023 và ngày 16/7/2023, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo S đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô BKS 92F8-3080 trị giá 700.000 đồng và trộm cắp 01 (một) con gà trống nòi, trọng lượng 03kg trị giá 450.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của hai lần chiếm đoạt là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, bị cáo đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 06/7/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền, bị cáo chưa chấp hành nộp phạt; nên lần phạm tội này của bị cáo S thuộc trường hợp đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; Do đó, hành vi của bị cáo S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, như Cáo trạng truy tố số 81/CT-VKSTB-HS ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ; mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Bị cáo hiểu, nhận thức được điều đó, nhưng do bản tính lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt trái pháp luật. Mặc dù, trước đó bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Do đó cần phải có mức án nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, giá trị tài sản thiệt hại không lớn, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, tự thú khai ra lần phạm tội khác, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại xin giảm

nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, r, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có tiền sự ngày 06/7/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B xử phạt hành chính số tiền 3.000.000 đồng và có tiền án ngày 02/11/2022, bị TAND huyện Thăng Bình xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; bị cáo còn có nhân thân xấu ngày 29/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình ra Quyết định số 01/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành là 12 tháng. Do đó, Hội đồng xét xử cần cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[2.4] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

\* Về dân sự: đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

\* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; xét thấy cần tuyên Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R, chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu ELGO, màu sơn đen, BKS 92F8-3080; 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu ELGO, BKS 92F8-3080, mang tên Dương Đức M. Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đã trả lại xe, giấy tờ xe cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Phước Sphải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 173; các điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Hồ Phước S phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: bị cáo Hồ Phước S 12 (Mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 15/8/2023.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự ; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; tuyên Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa CD-R, chứa dữ liệu nội dung liên quan đến vụ án.

3. Về án phí: bị cáo Hồ Phước S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Trần Thị Mỹ Trinh**









